QUỐC HỘI KHÓA XV
TỔNG THƯ KÝ QUỐC HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5260/BC-TTKQH

Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2025

BÁO CÁO
Tổng hợp ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội thảo luận tại Tổ và Hội trường về dự án Luật Chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù

Kính gửi: Các vị đại biểu Quốc hội

Theo Chương trình kỳ họp, chiều ngày 23/6/2025 và chiều ngày 26/6/2025, các vị đại biểu Quốc hội (ĐBQH) đã thảo luận tại Tổ và Hội trường về dự án Luật Chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù; đã có **48** lượt ý kiến phát biểu (trong đó, có **43** lượt ý kiến phát biểu tại Tổ, **05** lượt ý kiến phát biểu tại Hội trường). Sau đây là tổng hợp ý kiến của các vị ĐBQH.

I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

1. Về sự cần thiết xây dựng Luật

- Nhiều ý kiến tán thành sự cần thiết xây dựng Luật (*14 ý kiến*); có ý kiến tán thành các chủ trương lớn của việc sửa đổi Luật (*02 ý kiến*).

- Một số ý kiến nhất trí với dự án Luật và Báo cáo thẩm tra của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp (*03 ý kiến*). Có ý kiến thống nhất cao với Báo cáo thẩm tra của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp (*02 ý kiến*).

- Có ý kiến cho rằng dự án Luật thể hiện tính nhân văn cũng như hợp tác quốc tế trong việc chuyển giao người Việt Nam đang chấp hành án phạt tù ở nước ngoài và người nước ngoài đang chấp hành án phạt tù ở Việt Nam về nước để thi hành án (*01 ý kiến*).

2. Về hồ sơ dự án Luật

Có ý kiến đánh giá cao cơ quan chủ trì soạn thảo chuẩn bị hồ sơ nghiêm túc, công phu, bảo đảm đầy đủ các tài liệu theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (*02 ý kiến*) và gửi ĐBQH nghiên cứu rất sớm (*01 ý kiến*).

3. Về sự phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Luật với hệ thống pháp luật; tính tương thích với điều ước quốc tế có liên quan mà nước CHXHCN Việt Nam là thành viên

- Có ý kiến cho rằng dự thảo Luật bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, bảo đảm sự đồng bộ với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, thống nhất với các dự án luật cùng được tách ra từ Luật

Tương trợ tư pháp, tương thích với các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên (*02 ý kiến*); bảo đảm chủ trương đổi mới tư duy trong công tác xây dựng pháp luật (*01 ý kiến*).

- Một số ý kiến đề nghị tiếp tục rà soát kỹ dự thảo Luật cùng với 03 dự thảo luật khác được tách ra từ Luật Tương trợ tư pháp và các luật khác về tổ chức bộ máy, tố tụng, Bộ luật Hình sự… vừa được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 9 để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật (*04 ý kiến*), trong đó, chú ý một số quy định về chuyển đổi hình phạt, quyền kháng cáo của người bị chuyển giao... (*01 ý kiến*).

- Có ý kiến nhất trí với các quy định của dự thảo Luật, tuy nhiên, đề nghị rà soát các quy định để bảo đảm chặt chẽ, thống nhất trong hệ thống pháp luật (*02 ý kiến*).

- Có ý kiến đề nghị nghiên cứu và tuân thủ các nguyên tắc trong các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã tham gia, như Công ước về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ, Công ước về quyền trẻ em... trong đó có những quyền mà phụ nữ và trẻ em được yêu cầu và được bảo vệ trong trường hợp thực hiện quy định hoặc thực hiện yêu cầu về chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù.

Đối với các quy định về điều kiện giam giữ trong chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù cần bảo đảm điều kiện giam giữ tại quốc gia tiếp nhận không phân biệt giới tính. Các thủ tục xét duyệt và quyết định chuyển giao phạm nhân phải bảo đảm tính công bằng, minh bạch, không dựa trên định kiến về giới. Đồng thời, đề nghị quan tâm đến công tác kiểm tra, giám sát để bảo đảm cho các quyết định chuyển giao tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế về quyền con người, không có sự phân biệt đối xử (*01 ý kiến*).

4. Về bố cục, ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

- Có ý kiến nhất trí với cơ cấu của Luật gồm 4 chương, 45 điều (*01 ý kiến*).

- Có ý kiến đề nghị rà soát, quy định cụ thể, thống nhất một số cụm từ, ví dụ "*chuyển ngay*" là trong thời gian bao lâu (*02 ý kiến*); "*người đang chấp hành hình phạt tù*" hay "*người đang chấp hành án phạt tù*" (*01 ý kiến*).

- Có ý kiến đề nghị rà soát dẫn chiếu điều luật chính xác hơn, ví dụ chỉnh lý dẫn chiếu tại khoản 2 Điều 32 về Điều 7, không phải Điều 8 (*01 ý kiến*).

II. VỀ MỘT SỐ NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA DỰ THẢO LUẬT

1. Về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng (Điều 1, Điều 2)

- Có ý kiến thống nhất với phạm vi của Luật (*01 ý kiến*).

- Có ý kiến đề nghị nghiên cứu bổ sung thêm phạm vi điều chỉnh quy định về quá cảnh người đang chấp hành án phạt tù để bao quát nội dung Điều 11 (*01 ý kiến*).

- Có ý kiến đề nghị rà soát, bổ sung các trường hợp như người có quốc tịch kép hoặc người không có quốc tịch nhưng đang chấp hành án phạt tù tại Việt Nam hoặc có liên quan đến Việt Nam và người phạm tội chưa xác định rõ quốc tịch vào phạm vi điều chỉnh để tăng tính bao quát và tính khả thi của dự thảo Luật (*01 ý kiến*).

- Có ý kiến đề nghị bổ sung vào Điều 1, Điều 2 nội dung liên quan đến vấn đề giám sát và hậu kiểm việc chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù (*01 ý kiến*).

2. Về giải thích từ ngữ (Điều 3)

- Có ý kiến đề nghị rà soát, chỉnh lý quy định tại khoản 3 theo hướng dẫn chiếu "*phù hợp với pháp luật Việt Nam*" thay cho "*phù hợp với Bộ luật Hình sự Việt Nam*" để bao quát hơn vì không chỉ liên quan đến Bộ luật Hình sự mà còn có Bộ luật Tố tụng hình sự, chẳng hạn quy định về thời gian tạm giữ được trừ vào thời gian tạm giam (*01 ý kiến*).

- Có ý kiến đề nghị bổ sung giải thích 02 khái niệm "*nước chuyển giao*" và "*nước nhận*" để rõ ràng, thống nhất trong áp dụng vì các Điều 16, 18, 22, 23, 24, 28, 33, 36, 37, 38, 39, 40, 42 và 43 đều sử dụng các cụm từ này (*02 ý kiến*). Ví dụ "*Nước chuyển giao là quốc gia nơi người đang chấp hành án phạt tù bị kết án và hiện đang thi hành án*"; "*Nước tiếp nhận là quốc gia đồng ý tiếp tục thi hành án phạt tù đối với người bị kết án theo cơ sở thỏa thuận pháp lý hoặc nguyên tắc có đi có lại*" (*01 ý kiến*).

- Có ý kiến đề nghị bổ sung 02 khái niệm: (i) "*hợp pháp hóa lãnh sự đối với hồ sơ chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù*" để luật hóa nội dung về hợp pháp hóa lãnh sự tại Nghị định của Chính phủ; (ii) "*quá cảnh người đang chấp hành án phạt tù*" vì Điều 8, Điều 11 quy định về nội dung này nhưng chưa có giải thích khái niệm (*01 ý kiến*).

3. Về nguyên tắc chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù (Điều 4)

- Có ý kiến đề nghị bổ sung nguyên tắc về "tội phạm kép" trong chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù cho phù hợp với nội dung quy định tại điểm d khoản 1 Điều 21 của Luật Tương trợ tư pháp, có thể là từ chối tiến hành tương trợ tư pháp hình sự khi nội dung tương trợ tư pháp về hình sự liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật nhưng không cấu thành tội phạm theo quy định của Bộ luật Hình sự (*01 ý kiến*).

- Có ý kiến đề nghị nghiên cứu, xem xét, bổ sung, làm rõ nguyên tắc nhân đạo, tôn trọng, bảo vệ quyền con người của người được chuyển giao, quyền, lợi ích hợp pháp của thân nhân người được chuyển giao, tôn trọng các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên trong toàn bộ quá trình xây dựng và thực thi Luật (*01 ý kiến*).

4. Về áp dụng nguyên tắc có đi có lại trong chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù (Điều 5)

- Có ý kiến cho rằng áp dụng nguyên tắc có đi có lại là vấn đề hết sức cần thiết, tuy nhiên, cần lưu ý thể hiện tính độc lập chủ quyền và những điều kiện cần thiết trong việc chuyển giao (*01 ý kiến*).

- Có ý kiến đề nghị nghiên cứu, xem xét việc cần thiết phải có "*cam kết bằng văn bản*" của cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài tại điểm b khoản 1 không (*01 ý kiến*). Có ý kiến cho rằng nội dung hiện tại còn thiếu chặt chẽ về tiêu chí và cách đánh giá cam kết từ phía nước ngoài. Việc chỉ yêu cầu "*cam kết bằng văn bản*" chưa đủ rõ ràng để bảo đảm nguyên tắc đối xử công bằng và cân bằng giữa 02 quốc gia. Do đó, đề nghị bổ sung quy định cụ thể về hình thức, nội dung, thời hạn hiệu lực của văn bản cam kết (*01 ý kiến*).

- Có ý kiến đề nghị cân nhắc bổ sung quy định giao Chính phủ hướng dẫn cụ thể về tiêu chí đánh giá thực tiễn và nhu cầu hợp tác tại điểm c khoản 1 để tránh áp dụng tùy nghi (*01 ý kiến*).

- Có ý kiến đề nghị thay cụm từ "*cơ quan trung ương về chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù*" tại khoản 2 thành "*Bộ Công an*" để phù hợp với Điều 12 (*01 ý kiến*).

- Có ý kiến đề nghị xác định rõ "*các cơ quan có liên quan*" tại khoản 2 là cơ quan nào (*01 ý kiến*); có ý kiến đề nghị quy định rõ là các Bộ, ngành, địa phương khác có liên quan để bảo đảm đầy đủ (*01 ý kiến*).

- Có ý kiến đề nghị làm rõ có bắt buộc hay không trong việc lấy ý kiến của các cơ quan liên quan như Bộ Ngoại giao tại khoản 2 nhằm bảo đảm hiệu lực pháp lý và duy trì quan hệ đối ngoại trên tinh thần hợp tác, công bằng (*01 ý kiến*). Có ý kiến đề nghị quy định cụ thể những trường hợp nào được xác định là cần thiết để tránh tùy nghi trong thi hành và áp dụng hoặc quy định toàn bộ các trường hợp chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù đều cần lấy ý kiến của Bộ Ngoại giao, chỉ xác định trường hợp cần thiết đối với các địa phương và Bộ, ngành khác (*01 ý kiến*). Có ý kiến đề nghị chỉ trong những trường hợp cần thiết lắm mới lấy ý kiến của Bộ Ngoại giao và các cơ quan khác, còn những trường hợp cụ thể thì không nên để giảm bớt thủ tục hành chính (*01 ý kiến*).

5. Về hợp pháp hóa lãnh sự (Điều 8)

Có ý kiến đề nghị cân nhắc bổ sung thêm các nội dung liên quan đến hợp pháp hóa lãnh sự để thống nhất với tên Điều (*01 ý kiến*).

6. Về chi phí chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù (Điều 9)

- Có ý kiến cho rằng cách tiếp cận tại Điều 9 là hợp lý, phản ánh trách nhiệm tài chính tương ứng của mỗi bên. Tuy nhiên, đề nghị bổ sung làm rõ cơ chế giải quyết tranh chấp chi phí khi 02 quốc gia phát sinh bất đồng trong xác định trách nhiệm tài chính, ví dụ chi phí y tế khẩn cấp, chi phí bảo vệ đặc biệt hoặc chi phí

phát sinh do thay đổi lịch trình, cụ thể quy định như sau "*Trường hợp phát sinh tranh chấp về chi phí chuyển giao thì các bên giải quyết thông qua thương lượng, trường hợp không thành thì Bộ Ngoại giao Việt Nam phối hợp với Bộ Công an tiến hành đối thoại song phương hoặc yêu cầu cơ chế giải quyết theo điều ước quốc tế nếu có*" (*01 ý kiến*).

- Có ý kiến đề nghị quy định rõ về các khoản chi phí, cơ quan chịu trách nhiệm và nguồn kinh phí chi trả trong quá trình chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù vì chi phí thực hiện rất lớn, trong khi Điều 9 chưa làm rõ các loại chi phí cụ thể như: vận chuyển, y tế, bảo vệ, phiên dịch… dẫn đến nguy cơ lúng túng hoặc áp dụng không thống nhất giữa các cơ quan (*01 ý kiến*).

7. Về kinh phí chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù (Điều 10)

- Một số ý kiến tán thành quy định của dự thảo Luật (*03 ý kiến*) nhưng đề nghị quy định rõ ở trong Luật là giao Bộ Công an quản lý và sử dụng nguồn kinh phí, còn việc quản lý, sử dụng cụ thể thì giao Chính phủ quy định (*01 ý kiến*).

- Có ý kiến đề nghị quy định nguyên tắc để phân định giữa phần chi do ngân sách nhà nước bảo đảm và phần do tự nguyện đóng góp, hỗ trợ. Đồng thời, nghiên cứu quy định cụ thể để bảo đảm tính khả thi trong việc bố trí nguồn ngân sách đối với chi phí xử lý yêu cầu chuyển giao người nước ngoài đang chấp hành án phạt tù tại Việt Nam (*01 ý kiến*).

- Có ý kiến cho rằng cần quy định rõ hơn để tránh vướng mắc khi thực hiện, ví dụ nên quy định theo hướng về nguyên tắc, ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù, trường hợp tổ chức, cá nhân hỗ trợ đủ thì không dùng ngân sách, nếu hỗ trợ chưa đủ thì ngân sách bù vào phần còn thiếu (*01 ý kiến*).

- Có ý kiến đề nghị nên quy định việc đóng góp, hỗ trợ bằng văn bản để tránh tiêu cực và minh bạch nguồn thu. Cụ thể, nên bổ sung: (i) phải có biên bản xác nhận hoặc hợp đồng hỗ trợ tài chính có sự đồng ý của người bị giam và xác nhận của cơ quan quản lý trại giam; (ii) giao Bộ Tài chính, Bộ Công an ban hành thông tư hướng dẫn tiếp nhận sử dụng công khai chi phí đóng góp (*01 ý kiến*).

- Có ý kiến đề nghị xem xét bổ sung quy định về cơ chế quản lý và giám sát chặt chẽ các khoản đóng góp tự nguyện của người đang chấp hành án phạt tù hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân, bảo đảm công khai, minh bạch. Đồng thời cần xác định rõ nguyên tắc không làm phát sinh sự phân biệt đối xử giữa các phạm nhân, tránh tình trạng người có điều kiện tài chính được chuyển giao sớm hoặc thuận lợi hơn so với những người không có điều kiện dẫn đến tiêu cực, lạm dụng hoặc có khiếu kiện (*01 ý kiến*).

8. Về quá cảnh người đang chấp hành án phạt tù (Điều 11)

- Có ý kiến cho rằng quy định tại Điều 11 phù hợp với luật pháp quốc tế, thông lệ về chuyển giao người chấp hành án phạt tù. Tuy nhiên, để tránh lỗ hổng

pháp lý, đề nghị bổ sung 02 nội dung sau: (i) quy định thời hạn tối đa cho quá cảnh để tránh dẫn tới việc kéo dài không cần thiết thời gian lưu trú gây rủi ro an ninh, cụ thể là nên giới hạn quá cảnh không quá 72 giờ, trừ trường hợp bất khả kháng thì được Bộ Công an cho phép kéo dài bằng văn bản; (ii) trách nhiệm pháp lý khi xảy ra sự cố, như người quá cảnh bỏ trốn, bị ốm nặng hoặc chết trên lãnh thổ Việt Nam hoặc gây rối, phạm pháp trong thời gian lưu trú tại Việt Nam, cụ thể là bổ sung quy định trong thời gian quá cảnh, phía đề nghị quá cảnh phải chịu toàn bộ trách nhiệm bảo vệ, giám sát và giải quyết hậu quả pháp lý nếu người đó vi phạm pháp luật hoặc gặp sự cố y tế, trừ trường hợp có thỏa thuận khác bằng văn bản (*01 ý kiến*).

- Có ý kiến đề nghị bổ sung trình tự, thủ tục quá cảnh, các trường hợp từ chối quá cảnh người đang chấp hành án phạt tù để đầy đủ hơn (*01 ý kiến*).

- Có ý kiến cho rằng việc quá cảnh người đang chấp hành án phạt tù là công việc dẫn độ, Điều 15 của dự thảo Luật Dẫn độ đã quy định về quá cảnh người bị dẫn độ, do đó để tránh trùng lặp, trường hợp cần thiết phải quy định thì dẫn chiếu thực hiện theo Điều 15 của Luật Dẫn độ (*01 ý kiến*).

9. Về Cơ quan trung ương về chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù (Điều 12)

- Có ý kiến thống nhất với quy định Bộ Công an là Cơ quan trung ương về chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù tại khoản 1 (*01 ý kiến*).

- Có ý kiến đề nghị chuyển Điều 12 lên trước Điều 5 để logic hơn (*01 ý kiến*).

- Có ý kiến đề nghị cân nhắc việc quy định thông báo cho thân nhân tại Việt Nam khi tiếp nhận người Việt Nam chấp hành án phạt tù từ nước ngoài về nước (*01 ý kiến*).

- Có ý kiến tán thành sự cần thiết của chính sách hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng cho người Việt Nam được chuyển giao từ nước ngoài về chấp hành án. Đồng thời, đề nghị Chính phủ xây dựng chính sách hỗ trợ đặc thù, được quy định trong Nghị quyết thi hành luật, bao gồm: hỗ trợ pháp lý, tư vấn tâm lý, đào tạo nghề, giới thiệu việc làm… nhằm đảm bảo hiệu quả tái hòa nhập và thực thi trọn vẹn mục tiêu của Luật (*01 ý kiến*).

10. Về quản lý nhà nước về chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù (Điều 13)

Có ý kiến cho rằng, việc nghiên cứu triển khai các mô hình ứng dụng khoa học, công nghệ trong hoạt động chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù là rất cần thiết, quan trọng, phù hợp với tiến trình chuyển đổi số của nước ta và đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. Vì vậy, đề nghị nghiên cứu bổ sung nội dung quản lý nhà nước về công tác nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ trong công tác chuyển giao người chấp hành án phạt tù (*01 ý kiến*).

11. Về thẩm quyền quyết định tiếp nhận người đang chấp hành án phạt tù ở nước ngoài về Việt Nam (Điều 14)

- Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định về phân công thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp tỉnh đối với trường hợp có nhiều yếu tố liên quan đến quốc tịch kép (*01 ý kiến*).

- Có ý kiến băn khoăn quy định tại Điều 14 đối với trường hợp những người không thường trú và cũng không còn bất kỳ mối liên hệ nào với Việt Nam, đề nghị làm rõ cách xử lý đối với nhóm người không còn ràng buộc nào tại Việt Nam để tránh lúng túng trong thực tiễn áp dụng (*01 ý kiến*).

12. Về điều kiện tiếp nhận người đang chấp hành án phạt tù ở nước ngoài về Việt Nam (Điều 15)

- Có ý kiến tán thành với dự thảo Luật không quy định về việc người đang chấp hành án phạt tù phải có nơi thường trú cuối cùng ở Việt Nam. Tuy nhiên, theo quy định của pháp luật hiện hành, nơi cư trú cuối cùng ở Việt Nam của người được chuyển giao về Việt Nam là căn cứ xác định Tòa án có thẩm quyền quyết định tiếp nhận người đang chấp hành án phạt tù ở nước ngoài về Việt Nam. Do đó, cần bổ sung tiêu chí, cách thức xác định Tòa án có thẩm quyền quyết định tiếp nhận người đang chấp hành án phạt tù ở nước ngoài về Việt Nam. Bên cạnh đó, cần có các quy định về việc quản lý, theo dõi và hỗ trợ những người được chuyển giao, nhất là trong trường hợp họ không còn mối quan hệ trực tiếp tại địa phương, không còn nơi cư trú, không còn người nhà hoặc người thân ở địa phương (*01 ý kiến*).

- Có ý kiến đề nghị xem xét, bổ sung rõ tiêu chí xác định "*trường hợp đặc biệt*" tại điểm c khoản 1 để thực hiện thống nhất trên thực tế, như người có hoàn cảnh, sức khỏe đặc biệt, phạm nhân chưa đến hạn nhưng cần chuyển giao khẩn cấp để bảo đảm nhân đạo hoặc các trường hợp khẩn thiết theo yêu cầu ngoại giao (*01 ý kiến*).

- Có ý kiến cho rằng việc xác định "*trường hợp đặc biệt*" và thời hạn chấp hành án còn lại trong thực tế do các bên thỏa thuận. Do đó, đề nghị chỉnh lý điểm c khoản 1 như sau: "*Vào thời điểm nhận được yêu cầu chuyển giao, thời hạn chưa chấp hành án phạt tù phải còn ít nhất là 01 năm, trong trường hợp đặc biệt, thời hạn này có thể ít hơn 01 năm theo thỏa thuận của các bên*" (*01 ý kiến*).

- Có ý kiến đề nghị cân nhắc quy định linh hoạt hơn thay vì giới hạn cứng là "*còn ít nhất là 01 năm*" tại điểm c khoản 1 vì trên thực tế có nhiều trường hợp người bị kết án còn chưa đến 01 năm thi hành án nhưng có hoàn cảnh đặc biệt như sức khỏe yếu, bệnh hiểm nghèo hoặc cần được đoàn tụ với thân nhân ở Việt Nam để được chăm sóc y tế... (*01 ý kiến*).

- Có ý kiến đề nghị chỉ cần có sự đồng ý của Việt Nam và nước chuyển giao là đủ, không nhất thiết cần ý chí của người được chuyển giao vì quy định này sẽ gây khó khăn cho Việt Nam nếu người được chuyển giao không đồng ý với việc chuyển giao (*01 ý kiến*).

- Có ý kiến đề nghị bổ sung vào điểm e khoản 1 trường hợp người dưới 18 tuổi vì đối tượng này có tâm, sinh lý chưa phát triển toàn diện nên cần có thêm sự đồng ý của người đại diện hợp pháp của người đó (*01 ý kiến*).

- Có ý kiến đề nghị chuyển quy định về sự đồng ý của người chuyển giao thành một quy định về nguyên tắc tại Điều 4 (*01 ý kiến*).

13. Về các trường hợp từ chối tiếp nhận người đang chấp hành án phạt tù ở nước ngoài về Việt Nam; từ chối chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù tại Việt Nam cho nước ngoài (Điều 16, Điều 31)

- Có ý kiến đề nghị bổ sung trình tự, thủ tục cho việc từ chối tiếp nhận, từ chối chuyển giao, đặc biệt liên quan đến thủ tục thông báo việc từ chối tiếp nhận, từ chối chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam đến cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài để bảo đảm cho việc thực hiện (*01 ý kiến*).

- Có ý kiến đề nghị chỉnh lý Điều 16, Điều 31 như sau: *khi xem xét yêu cầu chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù thì Tòa án nhân dân có thẩm quyền quyết định từ chối tiếp nhận người đang chấp hành án phạt tù ở nước ngoài về Việt Nam khi thuộc một trong các trường hợp sau đây..., trừ trường hợp có thỏa thuận khác* (*01 ý kiến*).

14. Về văn bản yêu cầu chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù ở nước ngoài về Việt Nam và các tài liệu kèm theo (Điều 18)

- Có ý kiến cho rằng điểm d khoản 1 quy định phải có nội dung thông tin để xác định nhân thân, quốc tịch, nơi thường trú cuối cùng tại Việt Nam và nơi đang chấp hành án tại nước chuyển giao chưa tương thích với việc bỏ điều kiện người đang chấp hành án phạt tù có nơi thường trú cuối cùng tại Việt Nam tại Điều 15. Do đó, đề nghị bỏ điểm d khoản 1 (*01 ý kiến*).

- Có ý kiến đề nghị bổ sung thông tin về nơi tạm trú tại điểm d khoản 1 để đầy đủ (*01 ý kiến*).

- Có ý kiến đề nghị rà soát các tài liệu liệt kê tại khoản 2 để bảo đảm tính thống nhất, có thể cân nhắc chia các tài liệu thành 02 loại: loại bắt buộc và loại không bắt buộc (các điểm d, i và k); bổ sung tài liệu có thông tin về nơi thường trú cuối cùng của người được chuyển giao (*01 ý kiến*).

15. Về tiếp nhận đơn xin chuyển giao của người đang chấp hành án phạt tù ở nước ngoài (Điều 19)

Có ý kiến cho rằng dự thảo Luật cho phép người bị kết án gửi đơn đến 03 nơi: (i) Cơ quan có thẩm quyền của nước chuyển giao; (ii) Cơ quan đại diện Việt Nam tại nước sở tại hoặc (iii) Bộ Công an. Trong đó, việc xử lý đơn từ cơ quan đại diện và Bộ Công an đã được quy định rõ nhưng chưa có hướng dẫn cụ thể đối với trường hợp gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền của nước chuyển giao. Do đó,

đề nghị bổ sung quy định làm rõ cơ quan này sẽ chuyển đơn về đâu (nên là Bộ Công an) nhằm bảo đảm tính minh bạch, thống nhất trong quy trình tiếp nhận và có thể không cần quy định thời hạn cụ thể *(01 ý kiến)*.

16. Về tiếp nhận và kiểm tra yêu cầu chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù ở nước ngoài về Việt Nam (Điều 21)

- Có ý kiến đề nghị chỉnh lý khoản 2 như sau "*Bộ Công an có thể yêu cầu cơ quan có thẩm quyền của nước chuyển giao bổ sung thông tin, tài liệu. Sau 60 ngày kể từ ngày gửi văn bản yêu cầu bổ sung thông tin mà không nhận được thông tin bổ sung thì Bộ Công an gửi trả hồ sơ cho nước chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù và nêu rõ lý do. Trường hợp đơn xin chuyển giao của công dân Việt Nam đang chấp hành án phạt tù ở nước ngoài gửi thì Bộ Công an không trả hồ sơ cho nước chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù mà tiếp tục yêu cầu cơ quan có thẩm quyền của nước bổ sung thông tin, tài liệu theo Hiệp định quy định về chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù mà Việt Nam đã ký kết hoặc điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên hoặc qua kênh ngoại giao. Trong trường hợp đặc biệt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 15 của Luật này, thời hạn bổ sung thông tin, tài liệu là không quá 20 ngày*" (*01 ý kiến*).

- Có ý kiến đề nghị chỉ nên quy định 30 ngày thay cho 60 ngày vì 60 ngày là khoảng thời gian quá dài, trong khi đó, hồ sơ của người đang thi hành án đã đầy đủ thông tin từ quá trình điều tra, truy tố, xét xử, việc bổ sung thông tin chỉ là nghiệp vụ thông thường và ít có khả năng phải điều tra bổ sung (*01 ý kiến*).

- Có ý kiến đề nghị bổ sung cụm từ "*trong thời gian 03 ngày*" vào sau cụm từ "*trường hợp hồ sơ hợp lệ thì*" tại khoản 3 để bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả áp dụng trong thực tiễn, đồng thời làm rõ Tòa án nhân dân có thẩm quyền là Tòa án giải quyết việc này (*01 ý kiến*).

17. Về quyết định tiếp nhận người đang chấp hành án phạt tù ở nước ngoài về Việt Nam (Điều 22)

- Có ý kiến đề nghị nghiên cứu, bổ sung thời hạn yêu cầu cơ quan có thẩm quyền của nước chuyển giao làm rõ những điểm chưa rõ trong hồ sơ yêu cầu chuyển giao và thời hạn trả lời của cơ quan có thẩm quyền của nước chuyển giao tại khoản 1 để chặt chẽ hơn (*01 ý kiến*).

- Có ý kiến đề nghị cân nhắc bổ sung thẩm quyền thụ lý hồ sơ yêu cầu chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù cho Tòa án nhân dân cấp tỉnh (*01 ý kiến*).

- Có ý kiến đồng tình quy định Tòa án nhân dân khu vực có thẩm quyền thụ lý trong thời hạn 10 ngày và không quá 5 ngày trong trường hợp đặc biệt. Tuy nhiên, đề nghị không nên quy định cứng thời hạn 30 ngày tại khoản 2 mà nên xem xét gia hạn thêm (15 ngày) trong trường hợp cần phải gia hạn vì hồ sơ chuyển từ nước ngoài qua Bộ Ngoại giao các thủ tục rất phức tạp, nếu quy định cứng 30 ngày sẽ gây bất lợi cho người có yêu cầu chuyển giao (*01 ý kiến*).

- Có ý kiến đề nghị bổ sung vào điểm b khoản 2 trường hợp người đại diện hợp pháp của người đang chấp hành án phạt tù rút lại đơn xin yêu cầu chuyển giao cũng là một căn cứ để Tòa án đình chỉ việc xem xét yêu cầu chuyển giao vì điểm e khoản 1 Điều 15 đã cho phép người này bày tỏ sự đồng ý chuyển giao nếu người đang chấp hành án phạt tù không có khả năng bày tỏ sự đồng ý với việc chuyển giao, cụ thể sửa như sau: "*người đang chấp hành án phạt tù hoặc người đại diện hợp pháp của họ rút lại đơn xin yêu cầu chuyển giao*" (*01 ý kiến*).

- Có ý kiến đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc bổ sung thêm quyền được trợ giúp pháp lý đối với người đang chấp hành án phạt tù ở nước ngoài về Việt Nam, bên cạnh quyền được mời luật sư theo quy định của dự thảo Luật (*01 ý kiến*).

- Có ý kiến nhất trí với quy định về quyền kháng cáo, quyền kháng nghị theo quy định tại dự thảo Luật (*01 ý kiến*).

- Có ý kiến nhất trí việc xem xét yêu cầu chuyển giao được tiến hành tại phiên họp do 01 Thẩm phán tiến hành vì việc xem xét chủ yếu về hình thức, tài liệu liên quan có đủ điều kiện hay không chứ không xem xét hành vi phạm tội để quyết định hình phạt hoặc tội danh (*01 ý kiến*).

- Có ý kiến đề nghị sửa đổi cách diễn đạt tại khoản 3 để rõ ràng hơn. Cụ thể, thay vì dùng cụm từ "*Tòa án nhân dân có thẩm quyền*" nên ghi rõ là "*Tòa án nhân dân khu vực*" nhằm thống nhất với quy định trước đó đã xác định thẩm quyền thuộc Tòa án khu vực (*01 ý kiến*).

18. Về chuyển đổi hình phạt tù (Điều 23)

- Có ý kiến nhất trí với quy định của dự thảo Luật về điều kiện, căn cứ, nguyên tắc chuyển đổi hình phạt tù như thể hiện tại dự thảo Luật (*01 ý kiến*).

- Một số ý kiến đề nghị quy định cụ thể, rõ ràng, chi tiết hơn việc chuyển đổi hình phạt để bảo đảm có nguyên tắc, căn cứ, tiêu chí so sánh, xác định việc chuyển đổi hình phạt là phù hợp vì rất khó để đánh giá là trường hợp nào làm nặng hơn, trường hợp nào không làm nặng hơn và trường hợp nào có lợi hơn cho người được chuyển giao (*03 ý kiến*). Ví dụ, tội đã tuyên ở nước ngoài là cố ý gây thương tích hay tội danh về ma túy 15-20 năm, nhưng Bộ luật Hình sự Việt Nam quy định tội này từ 7-15 năm, 15-20 năm tới chung thân, một biên độ dài như thế cần phải có quy định chặt chẽ để dễ dàng áp dụng, tránh trường hợp tùy tiện (*01 ý kiến*); việc miễn, giảm hình phạt bổ sung; quy định rõ hình phạt bổ sung nào có thể được áp dụng và không được áp dụng ở Việt Nam khi chuyển đổi từ bản án nước ngoài (*01 ý kiến*).

- Có ý kiến cho rằng quy định tại Điều 23 đã rõ nguyên tắc chuyển đổi, theo đó không được chuyển đổi hình phạt cao hơn mà phải chuyển đổi về hình phạt tù thấp hơn phù hợp với pháp luật Việt Nam (*02 ý kiến*). Tuy nhiên, để tránh vướng mắc trong thực tiễn thì có thể hướng dẫn cụ thể hơn và giao Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn trình tự, thủ tục để thực hiện việc này trong những trường hợp cụ

thể (*01 ý kiến*) hoặc giao Chính phủ phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành hướng dẫn chi tiết, gồm: (i) Tiêu chí xác định hình phạt không phù hợp về tính chất và thời hạn; (ii) Quy tắc tham chiếu, đối chiếu tội danh và khung hình phạt giữa pháp luật Việt Nam và nước ngoài, giúp thẩm phán có cơ sở rõ ràng khi quyết định (*01 ý kiến*).

- Có ý kiến đồng tình với quy định "*hình phạt tù chuyển đổi không được nghiêm khắc hơn hình phạt tù mà nước chuyển giao đã tuyên về tính chất và thời hạn*" vì thể hiện tính nhân đạo (*03 ý kiến*). Tuy nhiên, có ý kiến cho rằng quy định "*không chuyển đổi hình phạt tù thành các hình phạt khác*" là cứng nhắc, không phù hợp bởi vì khi chuyển đổi hình phạt thì phải căn cứ vào pháp luật Việt Nam, nếu không đáp ứng hình phạt tù thì phải tuyên hình phạt khác, ví dụ hành vi xâm phạm đối với nhãn hiệu hàng hóa ở nước ngoài phạt tù còn Việt Nam phạt tiền mà quy định như dự thảo Luật thì không đáp ứng được yêu cầu (*01 ý kiến*). Có ý kiến đề nghị quy định rõ Điều 23 để vừa bảo đảm tính nghiêm khắc, vừa bảo đảm tính bảo hộ công dân, vừa thể hiện được nguyên tắc nhân đạo xã hội chủ nghĩa trong Bộ luật Hình sự, như: khoản 1 có thể hiểu chuyển đổi từ hình phạt tù sang một loại hình phạt khác; khoản 3 quy định hình phạt tù chuyển đổi không được nghiêm khắc hơn, ví dụ, tội danh mà công dân Việt Nam phạm tội ở nước ngoài bị tuyên 03 năm tù nhưng ở Việt Nam chỉ áp dụng hình phạt chính là cải tạo không giam giữ hoặc phạt tiền hoặc tội danh ở nước ngoài tuyên 07 năm tù nhưng ở Việt Nam là 15 năm tù thì khi chuyển đổi theo nguyên tắc không được nghiêm khắc hơn (*01 ý kiến*). Có ý kiến đề nghị xem xét, làm rõ phương pháp, tính tương thích với pháp luật Việt Nam và không làm nhẹ hơn đáng kể hình phạt gốc trong trường hợp hình phạt trong bản án của nước ngoài không phù hợp với pháp luật của Việt Nam, ví dụ hình phạt trong bản án của nước ngoài kèm theo chế tài phục hồi danh dự hoặc lao động bắt buộc (*01 ý kiến*).

- Có ý kiến cho rằng quy định tại khoản 3 về việc không chuyển đổi hình phạt tù thành các hình phạt khác là mâu thuẫn với khoản 1, đề nghị điều chỉnh lại (*01 ý kiến*).

- Có ý kiến đề nghị bổ sung cụm từ "chấp hành" trước cụm từ "hình phạt tù tại Việt Nam" tại khoản 3 để bảo đảm rõ ràng, chính xác trong quy định. Cụ thể sửa đổi như sau "*Thời gian chấp hành án phạt tù ở nước chuyển giao được trừ vào thời hạn **chấp hành** hình phạt tù tại Việt Nam*" (*01 ý kiến*).

- Có ý kiến đề nghị cân nhắc bổ sung quy định "*Cho phép Tòa án Việt Nam được quyền từ chối việc chuyển đổi hình phạt nếu bản án của nước chuyển giao không bảo đảm điều kiện xác định rõ tội danh theo Bộ luật Hình sự của Việt Nam*" để phù hợp hơn vì có những trường hợp, ví dụ công dân bị kết án tại một quốc gia khác vì có hành vi vi phạm Luật di trú có tính chất kinh tế, khi di chuyển về Việt Nam thì cơ quan tố tụng không biết chuyển thành tội gì vì luật Việt Nam không có quy định tương ứng; nếu buộc phải chuyển đổi sẽ dễ gây oan sai hoặc mâu thuẫn pháp lý (*01 ý kiến*).

19. Về hủy quyết định tiếp nhận người đang chấp hành án phạt tù (Điều 25)

- Có ý kiến đề nghị bổ sung nội dung quét tại điểm c khoản 1 để bảo đảm có căn cứ thực hiện vì ngoài lý do chết hoặc bỏ trốn, còn có những lý do khác phát sinh (*01 ý kiến*).

- Có ý kiến đề nghị nghiên cứu, cân nhắc bổ sung vào điểm d khoản 1 căn cứ hủy Quyết định tiếp nhận người đang chấp hành án phạt tù đối với trường hợp chuyển giao không đúng người được chuyển giao (*01 ý kiến*). Có ý kiến cho rằng đây là vấn đề có thể xảy ra, do đó, đề nghị Bộ Công an quan tâm nội dung này (*01 ý kiến*).

20. Về tiếp nhận người được chuyển giao (Điều 26)

Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định về thời gian là bao nhiêu ngày tại khoản 1 để bảo đảm quy định thống nhất, chặt chẽ, nên quy định chậm nhất sau 05 ngày làm việc là phù hợp (*01 ý kiến*).

21. Về tiếp tục chấp hành án phạt tù tại Việt Nam (Điều 27)

- Có ý kiến đề nghị bổ sung, làm rõ về thẩm quyền, quy trình, thủ tục, căn cứ thực hiện tại khoản 2 vì dự thảo Luật mới quy định chung về nguyên tắc thực hiện, trong khi trường hợp nhận được thông báo về quyết định giảm thời gian chấp hành án phạt tù, tha tù trước thời hạn có điều kiện, đặc xá hoặc các quyết định tư pháp khác của nước chuyển giao đối với người được chuyển giao về Việt Nam dẫn đến việc giảm thời gian chấp hành án phạt tù hoặc trả tự do cho người đó liên quan đến nhiều văn bản pháp luật, như Luật Thi hành án dân sự, Luật Đặc xá (*01 ý kiến*).

- Có ý kiến đề nghị sửa đổi cụm từ "*hình phạt tù*" bằng "*án phạt tù*" để thống nhất giữa nội dung và tên của Điều luật (*01 ý kiến*).

22. Về thẩm quyền quyết định chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù tại Việt Nam cho nước ngoài (Điều 29)

Có ý kiến cho rằng quy định tại Điều 29 bị bó hẹp vì chỉ giới hạn đối với Tòa án nhân dân khu vực, trong khi thực tế người đang chấp hành án phạt tù tại Việt Nam có thể ở nhiều cấp độ khác nhau, nhiều loại tội phạm khác nhau và nhiều cấp tòa khác nhau xét xử, tuyên án. Vì vậy, đề nghị nên nghiên cứu quy định Tòa án nhân dân khu vực, cấp tỉnh, Tòa án nhân dân tối cao hoặc quy định mở rộng đối với thẩm quyền quyết định chuyển giao người chấp hành án phạt tù tại Việt Nam cho nước ngoài, ví dụ một số điều luật chỉ ghi "*Tòa án nhân dân có thẩm quyền*" (*01 ý kiến*).

23. Về điều kiện chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù tại Việt Nam cho nước ngoài (Điều 30)

- Có ý kiến đề nghị xem xét mở rộng quy định tại điểm c khoản 1 theo hướng cho phép tạm hoãn thi hành nghĩa vụ dân sự hoặc có thể ủy quyền thu hồi

tại nước nhận trên cơ sở thỏa thuận liên Chính phủ để tránh tắc nghẽn việc chuyển giao, gây quá tải trại giam và không phù hợp với yêu cầu nhân đạo của quốc tế (*01 ý kiến*). Có ý kiến đề nghị xem xét bổ sung cơ chế linh hoạt hơn như chấp nhận bảo lãnh hoặc cam kết hỗ trợ từ nước tiếp nhận để vừa bảo đảm nghĩa vụ pháp lý, vừa không cản trở hoạt động hợp tác quốc tế (*01 ý kiến*).

- Có ý kiến đề nghị giới hạn áp dụng đối với người bị kết án có mức hình phạt tù từ 10 năm đến 15 năm tù và vào thời điểm nhận được yêu cầu chuyển giao, thời hạn chưa chấp hành án phạt tù phải còn ít nhất là 01 năm, trong trường hợp đặc biệt, thời hạn này có thể ít hơn 01 năm. Theo đó, đối với người có mức hình phạt theo bản án từ 15 năm đến 20 năm tù, tù chung thân thì Việt Nam không chuyển giao cho cơ quan thi hành án nước ngoài (*01 ý kiến*).

24. Về các trường hợp từ chối chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù tại Việt Nam cho nước ngoài (Điều 31)

- Có ý kiến đề nghị chỉnh lý khoản 2 theo hướng *khi có căn cứ cho rằng người được chuyển giao có thể bị truy bức, tra tấn, đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục ở nước có yêu cầu chuyển giao* để mở rộng hơn các trường hợp từ chối chuyển giao, góp phần bảo đảm tính mạng, quyền và lợi ích hợp pháp của các bên liên quan (*01 ý kiến*).

- Có ý kiến đề nghị cân nhắc bổ sung vào khoản 2 trường hợp từ chối chuyển giao khi bị phân biệt đối xử và ngược đãi vì việc truy bức chưa bao hàm hết việc phân biệt đối xử, có thể là phân biệt đối xử về dân tộc, về tôn giáo, về giới… (*01 ý kiến*).

25. Về tiếp nhận đơn xin chuyển giao của người đang chấp hành án phạt tù tại Việt Nam (Điều 34)

- Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định về người thân của người nước ngoài đang chấp hành án phạt tù tại Việt Nam bao gồm: vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi có nguyện vọng được chuyển giao phải có đơn xin chuyển giao gửi đến Bộ Công an hoặc cơ quan có thẩm quyền của nước nhận để bảo đảm quyền quyết định của người đang chấp hành án phạt tù tại Việt Nam (*02 ý kiến*).

- Có ý kiến đề nghị bổ sung cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận đơn xin chuyển giao của người nước ngoài đang chấp hành án phạt tù tại Việt Nam bao gồm cả cơ quan đại diện của nước nhận chuyển giao tại Việt Nam để tương thích với khoản 1 Điều 19 và bảo đảm bình đẳng giữa người nước ngoài đang chấp hành án phạt tù tại Việt Nam với công dân Việt Nam đang chấp hành án phạt tù ở nước ngoài (*01 ý kiến*).

- Có ý kiến đề nghị tách riêng quy định về phương thức điện tử trong tiếp nhận, chuyển đơn và chuyển giao người chấp hành án phạt tù vì việc áp dụng phương thức điện tử làm thay đổi căn bản quy trình xử lý, ảnh hưởng đến giá trị

pháp lý của văn bản, tài liệu; nếu không tách bạch rõ ràng với phương thức giấy sẽ gây khó khăn trong thực tiễn áp dụng và xác định hiệu lực pháp lý (*01 ý kiến*).

26. Về Bộ Công an lập yêu cầu chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù tại Việt Nam cho nước ngoài (Điều 36)

Có ý kiến đề nghị nghiên cứu, xem xét bổ sung quy định cho phép Bộ Quốc phòng và Bộ Công an phối hợp trực tiếp trong một số trường hợp đặc biệt để tạo cơ chế phối hợp linh hoạt, khả thi, hiệu quả trong việc triển khai thủ tục chuyển giao, đồng thời vẫn giữ được nguyên tắc kiểm soát chặt chẽ của cơ quan chuyên trách là Bộ Công an (*01 ý kiến*).

27. Về quyết định chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù tại Việt Nam cho nước ngoài (Điều 38)

Có ý kiến đề nghị thay cụm từ "hình phạt tù" bằng "án phạt tù" để thống nhất giữa nội dung và tên của Điều luật, đồng thời thay thế "Viện kiểm sát nhân dân cấp cao" bằng "Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền" để phù hợp với Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân sau khi sửa đổi, bổ sung và bảo đảm quyền kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tối cao (*01 ý kiến*).

28. Về xem xét lại bản án (Điều 42)

- Có ý kiến đề nghị bổ sung cơ chế phối hợp giữa Việt Nam với cơ quan tư pháp của nước chuyển giao khi xem xét lại bản án theo thủ tục giám đốc thẩm hoặc tái thẩm vì trong thực tế một số bản án của nước ngoài có thể thiếu tình tiết quan trọng, nếu chỉ dựa vào hồ sơ đã có sẽ khó đánh giá đầy đủ, cụ thể cần quy định là Bộ Công an hoặc Tòa án có quyền đề nghị cung cấp thêm thông tin từ nước chuyển giao để bảo đảm sự thận trọng, khách quan (*01 ý kiến*).

- Có ý kiến đề nghị xem xét bổ sung cơ chế phối hợp xét lại bản án khi có yêu cầu chính đáng từ nước nhận trong điều kiện không làm phương hại đến chủ quyền và trật tự pháp luật của Việt Nam (*01 ý kiến*).

29. Về đề nghị nước nhận cung cấp thông tin về tình hình chấp hành án của người được chuyển giao và thông báo các vấn đề có liên quan đến người được chuyển giao (Điều 43)

- Có ý kiến đề nghị cân nhắc cụm từ "*có thể*" tại khoản 1, có thể sửa lại theo hướng "*Bộ Công an có trách nhiệm theo dõi và yêu cầu nước nhận cung cấp định kỳ thông tin về tình hình chấp hành án và sức khỏe của người được chuyển giao*" để bảo đảm quyền lợi của công dân Việt Nam (*01 ý kiến*).

- Có ý kiến đề nghị quy định rõ về cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam tại điểm b khoản 2 (*01 ý kiến*).

30. Về một số nội dung khác

- Có ý kiến đề nghị đánh giá thêm để có quy định cụ thể về trường hợp đối tượng chuyển giao là phụ nữ có thai thì thực hiện như thế nào, ví dụ về cơ chế ưu tiên, cơ chế bảo vệ sức khỏe, tính mạng của những đối tượng liên quan (*01 ý kiến*).

- Có ý kiến đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định về trường hợp có 02 quốc tịch thì việc chuyển giao được xử lý như thế nào, có thể nghiên cứu giao cho Tòa án nhân dân cấp tỉnh thụ lý, không nên giao cho Tòa án nhân dân khu vực (*01 ý kiến*).

- Có ý kiến đề nghị bổ sung căn cứ để hoãn chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù tại Việt Nam cho nước ngoài trong trường hợp người đó bị bệnh nặng hoặc mắc bệnh truyền nhiễm hay đang chờ kết quả giải quyết những vụ án khác tại Việt Nam (*01 ý kiến*).

- Có ý kiến đề nghị bổ sung vào Luật quy định về quyền lợi và nghĩa vụ của người đang chấp hành án phạt tù trong và sau quá trình chuyển giao, chẳng hạn quyền được tiếp cận thông tin, quyền được trợ giúp pháp lý, quyền được bảo vệ nhân phẩm… (*02 ý kiến*).

- Một số ý kiến đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa quy định của Luật này và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên thì áp dụng điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (*03 ý kiến*); rà soát, bổ sung thêm quy định bảo đảm việc giải quyết vấn đề này thuận lợi (*01 ý kiến*).

- Có ý kiến đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định về hủy quyết định thi hành quyết định chuyển giao vì khoản 2 Điều 59 của Luật Tương trợ tư pháp đã quy định (*01 ý kiến*).

- Có ý kiến cho rằng dự thảo Luật có nhiều nội dung quy định về thời hạn giải quyết hồ sơ, ví dụ khoản 2 Điều 21, khoản 2 Điều 22, khoản 2 Điều 37… nhưng chưa có cơ chế kiểm soát hoặc chế tài nếu cơ quan có trách nhiệm xử lý chậm hoặc không xử lý hồ dẫn đến nguy cơ làm chậm tiến độ chuyển giao, ảnh hưởng đến quyền lợi người bị kết án cũng như trong quan hệ quốc tế. Do đó, đề nghị xem xét bổ sung quy định về trách nhiệm giải trình và xử lý trách nhiệm công vụ đối với trường hợp quá thời hạn hoặc làm sai quy trình (*01 ý kiến*).

- Có ý kiến đề nghị quy định cụ thể ngay trong Luật các nội dung giao Chính phủ quy định chi tiết để giảm bớt nội dung Chính phủ cần quy định (*01 ý kiến*).

- Có ý kiến đề nghị quy định cụ thể các bước từ tiếp nhận, đề nghị thẩm định hồ sơ, lấy ý kiến người bị kết án đến khi ra quyết định cuối cùng tại Chương III, đồng thời quy định cụ thể thời hạn giải quyết từng bước nhằm bảo đảm chặt chẽ, tính hiệu quả trong thực tế (*01 ý kiến*).

- Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định về trách nhiệm chủ trì, phối hợp giữa Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, các cơ quan liên quan trong từng giai đoạn, từ khi tiếp nhận yêu cầu, thẩm định hồ sơ, ra quyết định chuyển giao đến tổ chức thi hành chuyển giao… (*02 ý kiến*), đặc biệt là đối với trường hợp bất khả kháng, dịch bệnh, chiến sự để tránh làm gián đoạn chuyển giao; quy định tạm hoãn và bảo đảm quyền lợi người bị kết án tại dự thảo Luật (*01 ý kiến*).

- Có ý kiến đề nghị cân nhắc, tính kỹ trường hợp tiếp nhận người đang chấp hành án phạt tù ở nước ngoài về nước vì liên quan đến kinh phí, xây dựng cơ sở giam giữ mới nếu số lượng nhiều, nên thực hiện tiếp nhận đối với loại tội phạm ít nghiêm trọng (*01 ý kiến*).

- Có ý kiến cho rằng một hành vi chỉ được coi là căn cứ để xử lý hoặc dẫn độ nếu đồng thời là tội phạm theo pháp luật của cả hai quốc gia. Thực tế đã cho thấy có những hành vi như đầu cơ, tái phạm hành chính ở Việt Nam có thể bị truy cứu hình sự nhưng ở một số nước khác chỉ xử phạt hành chính. Do đó, cần xác định rõ việc đối chiếu sẽ dựa trên tội danh, mức hình phạt hay bản chất hành vi nhằm tạo cơ sở pháp lý vững chắc trong đàm phán, tiếp nhận hay từ chối yêu cầu chuyển giao (*01 ý kiến*).

- Có ý kiến đề nghị Chính phủ sớm ban hành các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật, trong đó quy định cụ thể về thời hạn xử lý các loại hồ sơ, thủ tục, tránh chồng chéo, rõ trách nhiệm của từng cơ quan, nhất là trong trường hợp khẩn cấp hoặc hồ sơ có yếu tố chưa rõ mà cần phải giải quyết kịp thời (*01 ý kiến*).

- Có ý kiến đề nghị Chính phủ xem xét bổ sung thêm vào dự thảo Nghị định một số trường hợp đặc biệt khác để được chuyển giao khi thời hạn còn ít hơn 01 năm, ví dụ một số bệnh không phải là ung thư, hiểm nghèo, thận, tim độ 3, HIV đã chuyển sang giai đoạn AIDS… nhưng cần phải xem xét để tạo điều kiện cho công dân của mình được trở về thi hành án phạt tù tại Việt Nam (*01 ý kiến*).

- Có ý kiến đề nghị tiếp tục rà soát và chỉnh lý sai sót kỹ thuật (*01 ý kiến*); rà soát quy định thống nhất "*ngày làm việc*" thay cho "*ngày*" (*01 ý kiến*).

Trên đây là tổng hợp ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội thảo luận tại Tổ và Hội trường về dự án Luật Chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù, Tổng Thư ký Quốc hội xin trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chính phủ;
- TTUBPLTP;
- Bộ Công an;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND;
- Lưu: HC, PLTP.

TỔNG THƯ KÝ

Lê Quang Tùng